TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/DS-ST
Ngày: 06-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Ngọc Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 172/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 193C, ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Hiếu: Ông Hoàng Thái N – Luật sư của Công ty luật TNHH MTV P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thúy P, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2017, bản tự khai ngày 27/12/2017, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà H trình bày*: Ngày 16/9/2017, bà P có mượn của bà H số tiền là 300.000.000 đồng, ngày 28/11/2017 bà P mượn thêm của bà H số tiền 500.000.000 đồng, ngày 12/12/2017 bà P mượn tiếp số tiền 50.000.000 đồng để làm vốn làm ăn. Tổng cộng bà P mượn của bà H số tiền

là 850.000.000 đồng. Việc cho vay tiền có giấy tờ và bà P ký tên xác nhận, bà P hẹn khi nào bán đất và đáo hạn ngân hàng xong thì sẽ trả tiền cho bà H. Bà H và bà P thỏa thuận vào ngày 17/12/2017 thì bà P phải có nghĩa vụ trả hết số tiền cho bà H nhưng cho đến nay bà H đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bà P không thực hiện. Bà P cho rằng đã trả hết tiền cho bà H là không đúng. Nay, bà H yêu cầu bà P phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 850.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và không bổ sung gì thêm.

- *Tại bản tự khai ngày 20/9/2018, qua quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà P trình bày*: Bà P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Ngày 16/9/2017, bà P có mượn của bà H số tiền là 300.000.000 đồng, ngày 28/11/2017, bà P mượn thêm của bà H số tiền 500.000.000 đồng, ngày 12/12/2017, mượn tiếp số tiền 50.000.000 đồng để làm vốn làm ăn. Tổng cộng bà P mượn của bà H số tiền là 850.000.000 đồng, tất cả những lần vay trên thì hai bên đã thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng. Nhưng tất cả số tiền 850.000.000 đồng này bà P đã trả cho bà H, hiện không còn nợ bà H, số tiền này do bà P mượn ngắn ngày (vay nóng) do đó mà hàng tuần bà P phải ra nhà bà H để trả tiền lãi và tiền gốc cho bà H nhưng do tin tưởng nên khi trả tiền cho bà H, bà P không gạch bỏ số tiền nợ trong các giấy mượn tiền nêu trên và cũng không lập biên bản trả tiền. Nay, với yêu cầu khởi kiện của bà H thì bà P không đồng ý trả cho bà H số tiền 850.000.000 đồng. Bà P thừa nhận chữ ký trong các giấy mượn tiền 16/9/2017, ngày 28/11/2017 và ngày 12/12/2017 là của bà P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn đang cư trú tại xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà H yêu cầu bị đơn bà P thanh toán số tiền 850.000.000 đồng. Chứng cứ mà nguyên đơn khởi kiện là các giấy mượn tiền ngày 16/9/2017, ngày 28/11/2017 và ngày 12/12/2017.

Hội đồng xét xử xét giấy mượn tiền ngày 16/9/2017 ngày 28/11/2017 và ngày 12/12/2017: Theo nội dung các giấy mượn tiền thì bà P có mượn của bà H tổng số tiền là 850.000.000 đồng. Bà P thừa nhận bà P có mượn của bà H tổng số tiền là 850.000.000 đồng và bà P cho rằng đã trả hết số tiền trên cho bà H nhưng bà P không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, việc bà P có vay của bà H số tiền 850.000.000 đồng là có thật. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà P trả tiền nhưng cho đến nay thì bà P không thực hiện. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền 850.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về phần lãi suất: Bà P cho rằng khi mượn tiền thì các bên thỏa thuận lãi suất là 6%/tháng và bà P đã trả tiền lãi đầy đủ cho bà H. Tuy nhiên, bà P không có gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Tại phiên tòa, bà P cung cấp cho Hội đồng xét xử các giấy trả tiền lãi (photo từ điện thoại), đối với những tờ giấy này bà P không xuất trình được nguồn gốc hình thành, đồng thời, bản do bà P cung cấp là bản photo, các con số thể hiện nội dung không rõ ràng. Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 12 năm 2017, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần lãi suất, trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án bị đơn không yêu cầu phản tố để giải quyết về phần lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét lời trình của bị đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh H đối với bị đơn bà Nguyễn Thúy P theo quy định tại các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh H đối với bị đơn bà Nguyễn Thúy P về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Nguyễn Thúy P có trách nhiệm thanh toán cho bà Võ Thị Thanh H số tiền 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 20/2018/QĐ-BPKCTT ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thúy P phải nộp số tiền 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Võ Thị Thanh H số tiền 18.750.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011798 ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn